

Vinh Phúc

NHỮNG GƯƠNG MẶT HIỀN TÀI ĐỜI XƯA

ThS. LÊ BÁ KIM YÊN*

Vinh Phúc - vùng đất địa đầu của châu thổ sông Hồng, đất thuộc bộ trung tâm của quốc gia Văn Lang thời các Vua Hùng, vốn được các triều đại phong kiến Việt Nam thừa nhận là miền "địa linh nhân kiệt".

Ngay những năm đầu Công nguyên, sự giải giang ấy xuất hiện rục rờ trong chính sử Việt Nam - Đó là Hai Bà Trưng với cuộc khởi nghĩa năm Canh Tý (40). Hai Bà Trưng - Trưng Trắc, Trưng Nhị, người làng Hạ Lôi, huyện Mê Linh, là người khởi xướng và lãnh đạo thành công cuộc khởi nghĩa (40 - 43), lật đổ ách đô hộ của nhà Hán, giành lại độc lập cho dân tộc. Đây cũng là lần đầu tiên trong lịch sử nước nhà, người phụ nữ đảm đương sứ mệnh đứng đầu cuộc khởi nghĩa và đứng đầu đất nước sau khi giành độc lập.

Tham gia khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Vinh Phúc còn có nhiều danh tướng khác. Theo các nguồn sử liệu chính thống và địa phương, Vinh Phúc có tới trên 50 vị thủ lĩnh địa phương tham gia khởi nghĩa như: Bà Lê Ngọc Trinh, người xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường; 7 chị em Bà Thái

trạng Quốc công xã Thanh Trù, thị xã Vĩnh Yên; 2 cô cháu Bà Do La, người xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên; Bà Triệu Thị Khoan Hòa có 5 người con tham gia khởi nghĩa, xứng đáng là "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" trong cuộc đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc...

Trong buổi đầu thời kỳ độc lập tự chủ, Vinh Phúc có Nguyễn Khoan - Một danh tướng của Ngô Quyền, lập công trong việc đánh bại quân xâm lược Nam Hán năm 938. Sau khi đất nước độc lập, ông được giao quản lý vùng đất Tam Đái. Tại đây, ông đã có thể lực quân sự riêng, với thủ phủ đóng ở gò Biện Sơn và đóng đồn ở gò Đậu, thị trấn huyện lỵ huyện Yên Lạc ngày nay. Sau khi Ngô Quyền mất, các thế lực địa phương nổi lên cát cứ, tạo nên cảnh 12 sứ quân mỗi người chiếm giữ một vùng, ông được nhân dân ủng hộ và trở thành một sứ quân mạnh trong số các sứ quân. Cuối năm 967, Đinh Bộ Lĩnh đưa quân lên vùng Tam Đái, ông không chống cự nổi và tử trận. Ông là người có công phò tá Ngô Quyền chống ngoại xâm, lại có công xây dựng cuộc sống yên ổn cho cư dân nơi đây, vì thế ông đã được người dân lập đền thờ và được các triều đình phong kiến nhiều lần ban sắc phong làm Thượng đẳng thần.

* GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM
VĨNH PHÚC

Tiếp đó, trong thời Lý, Vĩnh Phúc có ông Nguyễn Văn Nhượng, người xã Tứ Trưng, huyện Vĩnh Tường. Ông từng được cử giữ chức Đông kinh phán quan dưới triều vua Lý Cao Tông (1176 - 1210). Trong một dịp cùng quân đội triều đình đi dẹp giặc, ông bị trọng thương và được đưa về quê nhà, nhưng khi đến làng Bảo Trưng thì qua đời. Do có nhiều công lao với quê hương, đất nước, ông được dân 4 làng xã Tứ Trưng xây lăng mộ, đền miếu để thờ cúng, các triều đại phong kiến đều có sắc phong ông làm đại vương, bậc Thượng đẳng thần.

Trong số các danh tướng nổi bật thời phong kiến tự chủ, Vĩnh Phúc có Trần Nguyên Hãn (1390 - 1429). Ông là dòng dõi nhà Trần, cháu 4 đời quan Tư đồ Trần Nguyên Đán, cháu 7 đời Chiêu Minh Đại vương Trần Quang Khải. Do những rối ren cuối triều Trần, cha mẹ ông đã lên định cư và sinh ra ông tại địa đầu trang Sơn Đông, nay là xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch.

Trước khi vào Lam Sơn tụ nghĩa, ông đã có thời gian rèn luyện cả văn lẫn võ, được coi là người "hữu học thức" và "tinh binh pháp", lại có lòng yêu nước nồng nàn. Năm 1417, ông vào Lam Sơn tụ nghĩa cùng Bình Định vương Lê Lợi, với mong muốn đánh đuổi giặc Minh, giành lại độc lập cho dân tộc. Khi khởi nghĩa nổ ra, với việc ông được Lê Lợi phong chức Tư đồ và cùng bàn việc quân cơ, đã đủ thấy tài mưu lược của ông. Không những giỏi việc quân khi luận bàn kế sách, ông cũng là vị tướng tài trên chiến trường. Trong số những trận đánh mà ông chỉ huy, nổi bật có: Chiến thắng Tân Bình - Thuận Hóa (1425), chiến thắng Đông Quan (1426). Sau trận này, ông được phong Thái úy - chức đứng đầu hàng quan võ; chiến thắng Xương Giang (1427) - Một trận đánh nổi bật tài nghệ chỉ huy của ông (chỉ sau một giờ, thành đã bị hạ, dù trước đó thành đã bị vây hãm cả tháng trời).

Với công lao đó, sau khi đất nước thanh bình, ông được phong chức Tả Tướng quốc (sau đó, ông xin về quê để tiêu dao ngày tháng, nhưng đã có kẻ tố cáo ông mưu phản. Vua Lê Thái Tổ sai người về bắt ông. Trên đường về kinh đô, thuyền của ông cùng 42 gia thần đều chìm, chỉ 2 người bơi vào bờ thoát nạn. Vua đã cho tịch biên gia sản, bắt giam vợ con ông. Mãi đến năm Diên Ninh thứ 2 (1455) đời vua Lê Nhân Tông, ông mới được trả nổi

oan). Sau khi ông mất nhân dân nơi đây đã lập đền thờ ngay tại nền nhà xưa của ông và các triều đại phong kiến nhiều lần có sắc phong ông làm thần.

Trong thời kỳ đấu tranh chống Pháp trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, Vĩnh Phúc tự hào là quê hương của Đội Cấn và Nguyễn Thái Học.

Đội Cấn, hay Trịnh Văn Cấn, quê thôn Yên Nhiên, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường. Ông xuất thân từ gia đình nông dân, lớn lên vào quân đội thuộc địa của Pháp. Trong thời gian đóng quân ở Thái Nguyên, ông đã gặp gỡ những tù chính trị bị thực dân Pháp giam giữ, trong đó có Lương Ngọc Quyến - Ủy viên quân sự của Việt Nam Quang Phục hội. Giàu lòng yêu nước, lại được người chỉ lối, ông đã cùng Lương Ngọc Quyến lãnh đạo cuộc khởi nghĩa ở Thái Nguyên ngày 30/10/1917 - Cuộc khởi nghĩa do các tù chính trị và binh lính người Việt trong quân đội Pháp tiến hành. Mặc dù đã chiếm được tỉnh lỵ, nhưng do không chiếm được trại lính Pháp và do khởi nghĩa chỉ giới hạn trong địa bàn Thái Nguyên, lại không có sự phối hợp của nhân dân, nên cuối cùng khởi nghĩa đã thất bại. Đội Cấn đã tự sát để tránh bị rơi vào tay giặc (16/1/1918).

Nguyễn Thái Học quê xã Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường. Được học hành cẩn thận trong nền giáo dục thuộc địa, ông chịu nhiều ảnh hưởng của trào lưu tư tưởng tư sản phương Tây và chủ nghĩa "Tam dân" của Tôn Trung Sơn. Ông đã cùng những người cùng chí hướng thành lập tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng, với chủ trương đánh đuổi thực dân Pháp, lật đổ chế độ phong kiến tay sai, giành độc lập cho dân tộc, thành lập chính phủ của nhân dân. Tuy nhiên, do tổ chức đảng có nhiều hạn chế, nên Việt Nam Quốc dân đảng đã nhanh chóng tan rã (với dấu mốc "nổi tiếng" là sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái) khi bị thực dân Pháp đàn áp. Ông đã bị thực dân Pháp bắt và bị xử tử hình tại Yên Bái (ngày 17/6/1930) cùng 12 đồng chí của mình. Trước lúc hy sinh ông đã hô vang "Việt Nam vạn tuế".

Vĩnh Phúc không chỉ là quê hương của nhiều bậc hiền tài trong thời kỳ lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc, mà còn là quê hương của nhiều nhà khoa bảng kiệt xuất. Theo lịch sử chế độ khoa cử phong kiến Việt

Nam, khoa thi đầu tiên để tuyển chọn người hiền tài bổ dụng vào bộ máy nhà nước được nhà Lý tiến hành vào năm 1075, đời vua Lý Nhân Tông; và khoa thi cuối cùng được tổ chức vào năm 1919 đời vua (Nguyễn) Khải Định. Qua 844 năm, với 185 khoa thi, người đầu tiên ở Vinh Phúc đỗ đạt là Phạm Công Bình, người thôn An Lạc, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc. Ông thi đỗ năm Giáp Thìn (1124) đời vua Lý Nhân Tông. Ông không chỉ nổi danh về văn, mà còn nổi tiếng cả về võ, với việc 2 lần ông được vua Lý Thần Tông cử đi đánh dẹp quân Chân Lạp, bảo vệ bờ cõi phía Nam của đất nước. Sau khi mất, ông được người dân An Lạc lập đền thờ, được các triều đại phong kiến phong làm thần. Người cuối cùng ở Vinh Phúc đỗ đạt là Phan Duy Bách (1845 - ?), người xã Ngũ Kiên, huyện Vĩnh Tường. Ông đỗ phó bảng khoa Kỷ Sửu (1889) đời vua Thành Thái và làm quan tri huyện huyện Trực Ninh cho đến khi cáo quan về nghỉ.

Trong 765 năm khoa cử phong kiến đó Vinh Phúc đã có 98 người đỗ hàng đại khoa. So với cả nước, Vinh Phúc có thể tự hào là một trong những tỉnh có nền giáo dục Nho học phát triển, với nhiều người đã thành đạt. Trong 98 người đỗ đại khoa, Vinh Phúc có đủ các danh hiệu từ phó bảng đến trạng nguyên. Có thể kể đến một số nhà khoa bảng tiêu biểu sau đây:

- *Trạng nguyên Đào Sư Tích*: Ông nguyên quán làng Cổ Lễ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, sau rời nhà lên ở thôn Lý Hải, xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên. Ông đỗ trạng nguyên khoa thi năm Giáp Dần (1374) niên hiệu Long Khánh thứ 2, đời vua Trần Duệ Tông. Ông cũng đỗ đầu trong cả 3 kỳ thi Hương, thi Hội, thi Đình, là vị "Tam nguyên" duy nhất trong 8 trạng nguyên triều Trần. Ông cũng nổi danh trên con đường quan chức - Làm quan tới chức Nhập nội Hành khiển hữu ty Lang trung. Ông cũng là người mở mang sự học cho làng Phú Xuân, để rồi sau đó làng có thêm 7 tiến sĩ, đưa Phú Xuân trở thành một trong những làng có nhiều người đỗ đạt của Vinh Phúc (Phú Xuân 8 người, Quan Tử 12 người).

- *Phí Văn Thuật*: Người xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường. Ông đỗ hoàng giáp khoa thi Canh Thìn (1640). Tuy không đạt danh hiệu hàng tam khôi, nhưng thi đỗ danh sách thứ nhất 3 kỳ thi Hương - Hội - Đình, khi vào ứng

chế, bài thơ của ông lại được bình vào bậc nhất, nên được gọi là "Tứ nguyên".

- *Nguyễn Khắc Cẩn*: Người xã Trưng Hà, huyện Yên Lạc. Ông đã đỗ đầu trong 2 kỳ thi Hội và thi Đình khoa thi Quý Mão (1843) đời vua Thiệu Trị, nên được gọi là "Song nguyên".

Trên con đường làm quan, những người con Vinh Phúc đã thể hiện tài năng của mình trong việc đảm đương trọng trách ở nhiều lĩnh vực khác nhau trong công cuộc xây dựng, bảo vệ đất nước. Quan chức cao có Thái phó Phạm Công Bình, Thái phó Nguyễn Duy Thì, Hành khiển Đào Sư Tích, Tham tụng Nguyễn Văn Phú... Nhà ngoại giao giỏi có Triệu Thái, Nguyễn Bảo Khuê, Nguyễn Duy Hiếu... Đóng góp nhiều cho phát triển giáo dục có Bùi Phỉ, Nguyễn Việt Tú, Hoàng Bồi... Nổi tiếng về văn chương có Đỗ Nhuận, Hà Nhiệm Đại... Trong số những người khá "toàn tài" phải kể đến Nguyễn Duy Thì. Ông người xã Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên, đỗ đệ nhị giáp khoa thi Mậu Tuất (1598) đời vua Lê Thế Tông. Trong thời gian làm quan cho nhà Lê Trung hưng, ông đã trải qua nhiều chức vụ, trên nhiều lĩnh vực. Đối với triều đình, ông có công trong đảm đương trọng trách nội chính ở phủ chúa với chức Thái phó, tước Quốc công coi công việc của cả 6 bộ. Ông còn là vị tướng có nhiều công lao trong việc đánh dẹp dư đảng của nhà Mạc. Ông là nhà ngoại giao, từng được cử làm phó sứ sang nhà Minh năm 1606. Ông cũng có nhiều công lao trong công tác giáo dục, đào tạo. Trước hết, ông là nhà giáo, nhà quản lý trường Quốc Tử Giám trong nhiều năm. Ông cũng còn được cử làm phó chủ khảo 2 khoa thi Đình. Ông còn là nhà văn, nhà thơ của dân tộc. Có thể nói, ông vừa là một quan chức cao cấp, nhưng đồng thời là nhà hoạt động văn hóa, giáo dục đào tạo có tài, là trường hợp hiếm có của nước nhà.

Các nhà khoa bảng Vinh Phúc còn nổi danh trong việc nêu cao khí tiết của mình, tiêu biểu như Lê Đức Toản, Nguyễn Thiệu Tri, Nguyễn Duy Tường.

- *Lê Đức Toản (1452 - 1509)*, người xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch, đỗ đệ nhị giáp khoa Giáp Thìn (1485), niên hiệu Hồng Đức thứ 15, đời vua Lê Thánh Tông, làm quan tới chức Đô ngự sử. Ông là bậc danh thần ngay thẳng, quả quyết. Nhận thấy ở trong triều rối ren,

vua Uy Mục (1505 - 1509) là người vô đạo, ông dâng sớ can ngăn nhà vua một ngày đến 3 lần. Nhà vua không những không nghe lời can gián, lại còn bắt tù ông, đến 3 tháng không cho ăn uống. Ông may được người coi giữ lén lút cho ăn nên được sống. Khi Giản Tu Công khởi nghĩa bí mật cho người gặp và dụ ông đi theo chống lại vua Uy Mục, ông kiên quyết từ chối. Sau khi lật đổ vua Uy Mục, Giản Tu Công đã trả thù thảm khốc đối với Uy Mục. Thấy cảnh hoàng thân quốc thích trong cảnh cốt nhục tương tàn, ông đã tự vẫn trong ngục để tỏ rõ ý chí bậc tôi trung. Giản Tu Công được tin ông đã tử tiết, lấy làm thương tiếc, cử lễ để tế ông; lại sai người mang thi hài ông về quê mai táng, và ban tặng ông làm Trung liệt Tiết nghĩa Đại vương.

- Nguyễn Thiệu Tri (1442 - 1522), người xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch, thi đỗ khoa Mậu Tuất (1478), niên hiệu Hồng Đức thứ 9, đời vua Lê Thánh Tông. Ông làm quan tới chức Thượng thư rồi về trí sĩ. Khi Mạc Đăng Dung có ý chiếm ngôi của nhà Lê, ra sức vây ép vua Chiêu Tông, ông có người con là Nguyễn Tông nhận chức Đô đốc của Mạc Đăng Dung và đem con gái gả cho Đăng Dung làm phi. Cảm giận người con lỗi đạo, ông đã truất quyền thừa tự của người con và sửa lễ bái vọng về Lam Sơn, sau đó tự mổ bụng phơi gan ruột

mà tử tiết, để tỏ lòng trung thành với nhà Lê. Sự tử tiết của ông đã được người đời sau ca tụng, dân làng lập đền thờ cúng, triều Lê Trung hưng đã phong ông làm Tiết nghĩa và thần bậc Thượng đẳng.

- Nguyễn Duy Tường (1485 - 1525), người xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên, đỗ đệ nhị giáp khoa thi Tân Mùi niên hiệu Hồng Thuận thứ 3 (1511), đời vua Lê Tương Dực, làm quan tới chức Tham chính xứ Kinh Bắc. Khi Mạc Đăng Dung vây ép vua Chiêu Tông, ông đã vâng theo mật chiếu trở về quê hương thống lĩnh hương binh chống lại Đăng Dung. Cuối cùng, ông bị thất bại và hy sinh. Nhà Lê Trung hưng đã phong ông làm Tiết Nghĩa và thần bậc Thượng đẳng. Đền thờ ông ở Lý Hải có đề 3 chữ "Tiết Nghĩa từ" đủ nói lên điều đó.

Người dân Vĩnh Phúc, luôn tự hào về các bậc hiền tài của quê hương và tôn thờ họ. Mặc dù đã trải qua nhiều biến đổi, nhưng di sản văn hóa mà các bậc hiền tài của quê hương để lại, cũng như những di sản văn hóa thể hiện lòng tôn kính của các thế hệ nhân dân Vĩnh Phúc đối với các bậc hiền tài, hiện vẫn còn khá phong phú, đa dạng. Vì vậy, bảo vệ và phát huy giá trị những di sản quý báu đó luôn là trách nhiệm và tình cảm thiêng liêng đối với mỗi người chúng ta./

L.B.K.Y



Chạm khắc đá đền Phú Đa - Ảnh: Ban QLDT Vĩnh Phúc